TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:121/2018/DS-ST
Ngày: 20-9-2018
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản và góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thưa
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Mai Tấn Lộc
2. Bà Trần Thị Út

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Tiểu Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 209/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2018 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản và góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2018/QĐXX-ST ngày 04 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số:103/2018/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Mộng T, sinh năm 1980
Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của chị Dương Mộng T:
Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1977 (có mặt)
Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện C
(Theo văn bản ủy quyền ngày 11 tháng 6 năm 2018)

2. *Bị đơn:* Chị Phan Thị Hiếu N, sinh năm 1984 (vắng mặt)
Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1975 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 6 năm 2018, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: chị T là chủ hụi đầu thảo của nhiều dây hụi, anh V và chị N tham gia 03 dây hụi, cụ thể;

- Dây hụi 01: Hụi mở vào ngày 20/01/2016 âm lịch, hụi tiền mỗi phần là 5.000.000 đồng, gồm 16 phần, mỗi tháng mở hụi 01 lần, trong dây hụi này chị N, anh V tham gia 01 phần, chị đóng hụi đến kỳ mở hụi thứ 8 thì vợ chồng anh V, chị N ngừng đóng hụi, còn nợ lại chị 40.000.000 đồng.

- Dây hụi 02: Hụi mở vào ngày 10/10/2017 âm lịch, hụi tiền mỗi phần là 1.000.000 đồng, gồm 19 phần, mỗi tháng mở hụi 01 lần, trong dây hụi này chị N, anh V tham gia 01 phần, đóng hụi đến kỳ mở hụi thứ 5 thì vợ chồng anh V, chị N ngừng đóng hụi, còn nợ lại chị 14.000.000 đồng.

- Dây hụi 03: Hụi mở vào ngày 10/10/2017 âm lịch, hụi tiền mỗi phần là 2.000.000 đồng, gồm 18 phần, mỗi tháng mở hụi 01 lần, trong dây hụi này chị N, anh V tham gia 01 phần, chị đóng hụi đến kỳ mở hụi thứ 4 thì vợ chồng anh V, chị N ngừng đóng hụi, còn nợ lại chị 28.000.000 đồng.

Ngoài ra anh V và chị N còn vay chị T số tiền 20.000.000 đồng nhưng chị N chỉ có viết biên nhận và ký tên số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 7 tháng 6 năm 2017, khi vay hẹn vài tháng sau sẽ trả vốn. Tổng cộng anh V, chị N còn nợ lại chị T 82.000.000 đồng tiền hụi và 20.000.000 đồng tiền vay. Do quyền lợi bị xâm phạm nên nay chị T yêu cầu anh V, chị N trả lại 87.000.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật. Tại phiên tòa chị H là đại diện ủy quyền của nguyên đơn rút lại yêu cầu đòi anh V, chị N trả 15.000.000 đồng tiền vay.

Bị đơn chị Phan Thị Hiếu N và anh Nguyễn Văn V vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị T có đơn khởi kiện đối với chị N và anh V. Chị N, anh V có nơi cư trú tại ấp A, xã P, huyện C nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị T khởi kiện chị N, anh V để tranh chấp tiền nợ vay và nợ hụi. Căn cứ vào các Điều 463, 471 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản và góp hụi".

[3]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Phan Thị Hiếu N và anh Nguyễn Văn V vắng mặt không có lý do dù đã được tống đạt hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị N và anh V.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện của đương sự:

Chị T yêu cầu chị N và anh V phải trả số tiền nợ là 87.000.000 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy anh V, chị N là hụi viên có tham gia 03 dây hụi tiền do chị T làm đầu thảo là có thật, thể hiện qua 03 danh sách hụi chị T cung cấp. Hơn nữa các hụi viên trong dây hụi trên đều xác nhận anh V, chị N có tham gia hụi, hốt hụi và nợ hụi như chị T trình bày. Anh V và chị N đã không thực hiện N vụ của hụi viên là đóng hụi chết đúng kỳ cho chị T sau khi hốt hụi, mặc dù chị T đã thực hiện đúng N vụ của chủ hụi là giao tiền của phần hụi trên cho hụi viên là anh V, chị N. Việc anh V và chị N không đóng hụi chết đúng kỳ là người có lỗi, vi phạm N vụ của hụi viên được quy định tại Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ.

Đối với yêu cầu trả số tiền vay 20.000.000 đồng, chị T chỉ cung cấp biên nhận ngày 7 tháng 6 năm 2017 do chị N viết và ký tên nhận số tiền 5.000.000 đồng, ngoài ra không còn biên nhận nào khác. Mặc dù tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 6 năm 2017 chị T yêu cầu Tòa án giải số tiền là 20.000.000 đồng tiền vay, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm chị H là đại diện theo ủy quyền của chị T chỉ yêu cầu chị N anh V trả lại 5.000.000 đồng tiền vay, xin rút lại yêu cầu khởi kiện số tiền 15.000.000 đồng đối với anh V, chị N. Xét thấy việc rút yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả 15.000.000 đồng tiền vay của chị T; nếu sau này chị T khởi kiện lại thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác. Chị T không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

Bị đơn chị N và anh V đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nhưng anh và chị vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối gì đến yêu cầu khởi kiện của chị T. Như vậy chị N và anh V đã thừa nhận còn nợ và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị T. Khi vay tiền các bên đã thỏa thuận vài tháng sau sẽ trả vốn nhưng chị N và anh V vẫn chưa trả tiền cho chị T, nên đã vi phạm N vụ trả nợ của bên vay được quy định tại điều 466 Bộ luật Dân sự. Việc cố tình vắng mặt là nhằm kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị T,

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của chị T là có cơ sở, phù hợp pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không có yêu cầu tiền lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[5]. Về án phí: Chị N và anh V phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đượng sự: Có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 288, 357, 463, 466, 471, 468 Bộ luật Dân sự;
- Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Mộng T đối với chị Phan Thị Hiếu N và anh Nguyễn Văn V.

Buộc chị N và anh V phải có N vụ liên đới hoàn trả cho chị T số tiền nợ 87.000.000 đồng, thời gian trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị N và anh V chậm thực hiện N vụ trả nợ, thì hàng tháng chị N và anh V còn phải trả thêm phần tiền lãi

theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Đình chỉ yêu cầu chị N, anh V trả 15.000.000 đồng tiền vay của chị Dương Mộng T.

3. Về án phí:

Buộc chị Phan Thị Hiếu N và anh Nguyễn Văn V phải chịu 4.350.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Dương Mộng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.550.000 đồng theo biên lai thu tiền số 15662 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H. Cai Lậy;
- Chi cục THADS H. Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Văn Thưa